

Số: 601/CL-THCSNH

Nguyễn Huệ, ngày 13 tháng 10 năm 2023

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ, GIAI ĐOẠN 2023- 2028
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2033**

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến năm 2033 nhằm xác định rõ mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển của trường THCS Nguyễn Huệ là động lực giúp thầy và trò nhà trường hoàn thành mục tiêu giáo dục một cách tốt nhất, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thực hiện chương trình hành động số 26/CTr-TU ngày 05/3/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị TW 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của BTV tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Cùng các trường THCS, các ngành học xây dựng ngành giáo dục thị xã Đông Triều phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập toàn diện với các nước trong khu vực và thế giới.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định phòng học bộ môn cơ sở giáo dục phổ thông; Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

Trường THCS Nguyễn Huệ được thành lập theo Quyết định số 481/QĐ-UB ngày 26/8/2002 của UBND huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều).

Trường đóng trên địa bàn thôn 9, xã Nguyễn Huệ, Thị xã Đông Triều.

Trường có bề dày truyền thống dạy tốt, học tốt, nhiều năm trường được công nhận là trường Lao động tiên tiến và Lao động xuất sắc. Năm 2023 trường được công nhận danh hiệu Trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số 1753/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh v/v công nhận trường mầm non, trường tiểu học và trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia), đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 (Quyết định số 249/QĐ-SGDĐT ngày 22/11/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh v/v cấp giấy chứng nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cho trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều). Từ đó, trường THCS Nguyễn Huệ đã từng bước khẳng định được chất lượng dạy và học của nhà trường.

Nhà trường đã từng bước xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Những năm gần đây, tỷ lệ giáo viên đạt thành tích giáo viên dạy giỏi các cấp ngày càng cao. Nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, các cấp tuyên dương khen thưởng.

Chất lượng giáo dục hàng năm được duy trì, số lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh có tiến bộ. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100 %, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng luôn đạt từ 98% trở lên. Đội ngũ giáo viên của nhà trường được đào tạo theo đúng chuẩn của cấp học và đáp ứng được nhiệm vụ của ngành.

1. Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo; chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục.

Đảng ủy và chính quyền địa phương, nhân dân xã Nguyễn Huệ rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường THCS Nguyễn Huệ:

- Quan tâm đầu tư cho nhà trường một diện tích đất 15.510,8 m² nằm ở vị trí trung tâm xã, nên thuận lợi cho việc học sinh đi học hằng ngày.

- Đầu tư cơ sở vật chất khang trang. Trường có đủ số phòng học theo lớp, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng công tác dạy và học.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, trường đã thành lập Chi bộ riêng nên thuận lợi cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát các hoạt động dạy và học trong nhà trường một cách có hiệu quả.

- Quan tâm, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTH- XMC, công tác huy động, vận động học sinh ra lớp, chăm sóc và giáo dục học sinh trên địa bàn đạt hiệu quả.

2. Sự quan tâm của cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Đời sống của người dân xã Nguyễn Huệ những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

- Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì việc chuyên cần học tập của con em, không có tình trạng học sinh bỏ học.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo nhà trường thực hiện việc giáo dục học sinh, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và học sinh tham gia tốt các phong trào do nhà trường và ngành tổ chức.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thực trạng

1.1 Về nhân sự

- Nhà trường có 01 chi bộ Đảng gồm 19/20 đảng viên (Đạt tỷ lệ 95%).
- Tổng số đoàn viên Công đoàn: 20
- Đoàn Thanh niên: 05

- Đội viên: 356

*** Đội ngũ hiện nay:**

- Tổng số CB, GV, NV: 20; Trong đó: CBQL: 02, GV: 16, NV: 02
 - Trình độ đào tạo của giáo viên, nhân viên: $19/20 = 95\%$ đạt chuẩn; trình độ cao đẳng $01/20 = 5\%$.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Có bề dày kinh nghiệm trong công tác giáo dục, Nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cán bộ quản lý: 100% đạt trình độ chuẩn, có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường, nhiệt tình trong công tác. Có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

1.2 Chất lượng đào tạo

*** Học lực**

Năm học	TS học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
2020 - 2021	303	55	18,2	152	50,1	96	31,7		
2021 - 2022	298	57	19,1	133	44,7	108	36,2		
2022 - 2023	324	67	20,7	126	38,9	130	40,1		

*** Hạnh kiểm**

Năm học	TS học sinh	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
2020 - 2021	303	263	86,8	39	12,9	1	0,3		
2021 - 2022	298	256	85,9	39	13,1	3	1,0		
2022 - 2023	324	288	88,9	33	10,2	3	0,9		

*** Chất lượng giáo dục mũi nhọn**

Năm học	Cấp thị xã				Cấp tỉnh				Ghi chú
	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	
2020 - 2021			5	2		1	1		
2021 - 2022			2	3				1	
2022 - 2023		2	3	7			2	2	

* Công tác PCGD

- Đạt PCGD THCS mức độ 3
- Xóa mù chữ mức độ 2

1.3 Công tác thi đua

Năm học	Thành tích	Cấp khen thưởng	
		Cấp thị xã (cấp huyện)	Cấp tỉnh
2020 - 2021	Giấy khen của UBND thị xã	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND thị xã Đông Triều	
2021 - 2022	Giấy khen của Sở GD&ĐT		Quyết định số 1024/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2022 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh
2022 - 2023	Giấy khen tập thể lao động xuất sắc		Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh

1.4 Về cơ sở vật chất

- Số phòng học văn hóa: 05 (*Trong đó*: Kiên cố: 05, Bán kiên cố: 0)
 - Số phòng học bộ môn: 07 (*Trong đó*: Kiên cố: 7, Bán kiên cố: 0), cụ thể:
 - + Phòng học bộ môn Công nghệ: 8 bàn, 46 ghế rời.
 - + Phòng học bộ môn KHTN: 8 bàn dài; 46 ghế rời
 - + Phòng Tin học: 16 bàn; 42 ghế rời
 - + Phòng học bộ môn Tiếng anh: 20 bàn 2 chỗ ngồi; 40 ghế rời.
 - Trong đó: Số phòng học có điều hòa nhiệt độ: 9 (văn hóa: 05, bộ môn: 04)
 - Số phòng chức năng (gồm các phòng: Văn phòng trường, HT, HP, HC-KT, YT, ĐĐ, thư viện, truyền thông, thiết bị, chờ gv . . .): 17 phòng; *Trong đó: kiên cố: 17, Bán kiên cố: 0.*
 - + Phòng HT:01; Phòng HP:01; Phòng Hành chính, Kế toán:02
 - + Phòng Y tế: 01; Phòng Đoàn đội: 01
 - + Thư viện: 01, có 06 bàn dài; 37 ghế rời
 - + Phòng Hội đồng: 01, có 12 bàn dài; 36 ghế rời
 - + Phòng truyền thông: 0; Phòng chờ gv: 02
- Phòng công vụ được trang bị đầy đủ trang thiết bị đáp ứng được chức năng.

1.5 Môi trường giáo dục

- Phong trào giáo dục ở địa phương tốt, học sinh có truyền thống hiếu học và thi đua học tập, các lực lượng xã hội quan tâm đến giáo dục.

- Nhiều gia đình học sinh có chuyển biến về nhận thức và quan tâm đầu tư cho con. Hội cha mẹ học sinh hoạt động thường xuyên có hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn luôn phối hợp và hỗ trợ giúp đỡ nhà trường.

2.Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã và các ban, ngành, đoàn thể của địa phương. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời và luôn tạo điều kiện để nhà trường phát triển.

- Đội ngũ nhà trường được đào tạo có trình độ trên chuẩn cao.

- Tập thể nhà trường là một khối đoàn kết. Các lực lượng phối hợp luôn tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua. Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp ngày càng cao.

- Cha mẹ học sinh nhà trường tin nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, góp phần hiệu quả trong việc đẩy mạnh chất lượng giáo dục trong nhà trường.

2.2. Khó khăn

2.2.1. Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu

- Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều cán bộ, giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, đôi khi phân công công tác chưa phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên (Lý do: Giáo viên chưa được đồng bộ ở các môn, còn kiêm nhiệm).

2.2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Một bộ phận nhỏ giáo viên có tuổi hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy. Thậm chí có giáo viên trình độ chuyên môn hạn chế, không tích cực tự học, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp thấp.

2.2.3. Chất lượng học sinh

40% học sinh có học lực trung bình và yếu, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt.

2.2.4. Cơ sở vật chất

Chưa đồng bộ, hiện đại. Thiếu Phòng học bộ môn, Phòng làm việc của giáo viên, tổ chuyên môn, phòng Thư viện, thiết bị thí nghiệm, Đoàn thể, Bàn ghế 40% chất lượng thấp. Khu vệ sinh chưa đủ và đạt yêu cầu quy định.

3. Thời cơ

- Đã có sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh trong khu vực.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

4. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng có bước tiến mới.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.
- Đầu tư CSVC, trang thiết bị để năm 2028 nhà trường tiếp tục đề nghị các cấp công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giai đoạn 2023-2028.

Tập trung các giải pháp giữ vững số lượng học sinh trong nhà trường, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

Xây dựng văn hoá Nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.

IV. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

- Là một trong những môi trường tốt của thị xã, nơi giáo viên và học sinh luôn có ý chí vươn tới, khát vọng sáng tạo.

2. Sứ mệnh

- Xây dựng được môi trường thân thiện, kỷ cương, chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển trí tuệ và năng lực tư duy khoa học.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tình đoàn kết.
- Lòng nhân ái.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Sự hợp tác.
- Tính trung thực.
- Khát vọng vươn lên

V. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

-Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
Hiệu trưởng	01	01	01	01	01
Phó Hiệu trưởng	02	02	02	02	02

- Giáo viên:

Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
Số lượng	16	18	18	19	19
TPT Đội	1	1	1	1	1
Cơ cấu					
- Toán	2	2	2	3	3
-Ngữ văn	2	3	3	3	3
- KHTN	3	3	3	3	3
- KHXH	2	2	2	2	2
- Ngoại ngữ	2	2	2	2	2
Công nghệ	0	1	1	1	1
- Tin học	1	1	1	1	1
- GDTC	1	1	1	1	1
- Âm nhạc	1	1	1	1	1
- Mỹ thuật	1	1	1	1	1

- Về trình độ chuyên môn

Trình độ	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
Đạt chuẩn	15	15	15	15	15
Trên chuẩn	0	0	0	0	01

- Về chất lượng giáo viên:

Trình độ	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
GVDG cấp trường	16/16 = 100%	16/18 = 88,88%	16/18 = 88,88%	17/19 = 89,47%	18/19 = 94,73%
GVDG cấp thị xã	Không tổ chức	15/18 = 83,33%	Không tổ chức	10/19 = 52,63%	Không tổ chức
GVDG cấp tỉnh	4/16 = 25%	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	5/19 = 26,31

2.2. Học sinh:

- Quy mô trường lớp:

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2023-2024	03	114	2	91	2	71	02	80	9	356
2024-2025	02	92	03	114	02	91	02	71	9	368
2025-2026	03	102	02	92	03	114	02	91	10	399
2026-2027	03	101	03	102	02	92	03	114	11	409
2027-2028	02	62	03	101	03	102	02	92	10	367

- Chất lượng học tập:

Năm học	Xếp loại 2 mặt GD		Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %	Ghi chú
2023-2024	Hạnh kiểm		Tốt	300	84,32	Tổng số học sinh được xếp loại, đánh giá: 356 em
			Khá	56	15,68	
			TB	0		
			Yếu	0		
	Học lực		Giỏi	61	17,08	
			Khá	118	33,07	
			TB	175	49,29	
			Yếu	02	0,56	
2024-2025	Hạnh kiểm		Tốt	310	83,7	Tổng số học sinh được xếp loại, đánh giá: 368 học sinh
			Khá	58	16,3	
			TB	0		
			Yếu	0		
	Học lực		Giỏi	65	17,55	
			Khá	120	32,4	
			TB	181	49,51	
			Yếu	02	0,54	
2025-2026	Hạnh kiểm		Tốt	339	84,75	Tổng số học sinh được xếp loại, đánh giá: 399 học sinh
			Khá	60	15,25	
			TB	0	0	
			Yếu	0		
	Học lực		Giỏi	75	18,75	

2026-2027	Hạnh kiểm		Khá	130	32,5	Tổng số học sinh được xếp loại, đánh giá: 409 học sinh
			TB	191	48	
			Yếu	3	0,75	
			Kém	0		
	Học lực		Tốt	349	83,76	
			Khá	50	16,24	
			TB	0		
			Yếu	0		
			Giỏi	75	18	
			Khá	194	48,4	
			TB	137	32,88	
			Yếu	03	0,72	
2027-2028	Hạnh kiểm		Kém	0		
			Tốt	317	85,59	Tổng số học sinh được xếp loại, đánh giá: 367 học sinh
			Khá	50	14,41	
			TB	0		
	Học lực		Yếu	0	0	
			Giỏi	65	17,55	
			Khá	184	50,59	
			TB	115	31,05	
			Yếu	03	0,81	
			Kém	0	0	

- Học sinh giỏi các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
HSG cấp tỉnh	02	03	05	05	03
HSG cấp thị xã	15	18	20	20	15
HSG cấp trường (%)	17,08	17,55	18,75	18	17,55
HS tiên tiến (%)	33,07	15,25	32,5	48,4	50,59

- Các hình thức khen thưởng khác

Các cấp khen thưởng	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
Quỹ Tài năng trẻ thị xã Đông Triều	01	01	02	02	02
UBND thị xã Đông Triều tuyên dương khen thưởng	02	02	02	02	02

2.3. Cơ sở vật chất:

- Đến năm 2024

+ Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

+ Các phòng bộ môn, phòng học tin được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

+ Nâng cấp sân thể dục, hoàn thiện quy hoạch khuôn viên, vườn hoa, đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động ngoài giờ của học sinh.

Đề xuất, tham mưu các cấp booe sung xây 02 phòng (01 phòng học bộ môn Mĩ thuật), 01 phòng chức năng (phòng truyền thống).

- Đến năm 2025

+ Sửa chữa, nâng cấp khu phòng chức năng: Thư viện, phòng y tế, phòng Đoàn - Đội.

+ Nâng cấp sân thể dục, hoàn thiện quy hoạch khuôn viên, vườn hoa, đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động ngoài giờ của học sinh.

+ Xây bổ sung 02 phòng (01 phòng học bộ môn Mĩ thuật), 01 phòng chức năng (phòng truyền thống).

- Đến năm 2026

+ Trang bị các phòng học đảm bảo theo mô hình trường học thông minh, CSVN lớp học đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình đổi mới giáo dục.

+ Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

+ Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, xây mới. Đầu tư trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

+ Nâng cấp sân thể dục, hoàn thiện quy hoạch khuôn viên, vườn hoa, đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động ngoài giờ của học sinh.

+ Tiếp tục hoàn thiện xây bổ sung 02 phòng (01 phòng học bộ môn Mĩ thuật), 01 phòng chức năng (phòng truyền thống) (nếu chưa hoàn thiện).

- Đến năm 2027

+ Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

+ Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, xây mới. Đầu tư trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

+ Nâng cấp sân thể dục, hoàn thiện quy hoạch khuôn viên, vườn hoa, đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động ngoài giờ của học sinh.

+ Tiếp tục hoàn thiện xây bổ sung 02 phòng (01 phòng học bộ môn Mĩ thuật), 01 phòng chức năng (phòng truyền thống) (nếu chưa hoàn thiện).

- Đến năm 2027

+ Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

+ Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, xây mới. Đầu tư trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

+ Nâng cấp sân thể dục, hoàn thiện quy hoạch khuôn viên, vườn hoa, đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động ngoài giờ của học sinh.

+ Tiếp tục hoàn thiện xây bổ sung 02 phòng (01 phòng học bộ môn Mỹ thuật), 01 phòng chức năng (phòng truyền thống) (nếu chưa hoàn thiện).

3. Phương châm hành động: “Chất lượng, hiệu quả giáo dục là danh dự của nhà trường”.

VI. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm; Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Kien toan co cau to chuc,phan cong bo tri lao dong hop ly,phat huy nang luc,so trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên đầu đàn, cán bộ giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

- Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

Lực lượng phối hợp: Công đoàn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng internet.

- Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

- Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

- Bổ sung số đầu sách cho thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện, bố trí máy tính để hình thành thư viện điện tử.

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp xây dựng bổ sung phòng học và khu nhà hiệu bộ của nhà trường. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Người phụ trách: Ban giám hiệu; Cán bộ thiết bị, thư viện, kế toán.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:

- Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thần; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương

pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

- Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

- Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

- Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

4.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

- Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

- Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh:

- Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

- Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nền nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động "Tư vấn học đường".

- Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNTT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

- Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

- Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

- Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp.

- Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

4.4 Công tác PCGD; Xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Giữ vững phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tiến tới phổ cập giáo dục THPT.

- Giữ vững trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

5. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao

chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tự mua sắm máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ công nghệ thông tin.

6. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường là cơ quan văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên.

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với Công an phường hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các đơn vị khu phố phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân vào việc phát triển thay đổi diện mạo nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “Từ xã hội, CMHS...”

+ Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường.

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

7. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được đăng tải trên website của nhà trường, được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế, phù hợp điều kiện của nhà trường. Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- *Giai đoạn 1: Từ năm 2023-2026:*

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy - học và giáo dục đạo đức cho học sinh;

+ Thực hiện tốt các biện pháp vận động duy trì sĩ số học sinh.

+ Thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”,

+ Cơ sở vật chất được tăng cường, 100% CB - GV - NV ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy;

- *Giai đoạn 2: Từ năm 2026-2028:*

+ Chất lượng giáo dục đã phát triển ổn định, niềm tin của xã hội đối với nhà trường được khẳng định.

+ Trường đủ điều kiện để công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ I;

+ Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ II.

+ Cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh.

- *Giai đoạn 3: Từ năm 2028-2033*

+ Chất lượng giáo dục phát triển bền vững.

+ Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

+ Giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia.

+ Cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh khao khát cống hiến vì danh dự và thương hiệu của trường.

4. Phân công trách nhiệm

4.1 Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch khi kết thúc mỗi năm học.

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học và đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch đạt kết quả cao nhất.

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phải nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

4.5. Đối với học sinh

- Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt.

4.6. Các tổ chức đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Trên đây là Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến năm 2033. Chiến lược phát triển nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

Chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (b/c);
- Tổ chức, đoàn thể (p/h, t/h)
- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CTHD- HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Lan